

**CÔNG TY CỔ PHẦN TRUNG TÂM TIÊU CHUẨN CHẤT LƯỢNG VÀ KIỂM
ĐỊNH GIÁM ĐỊNH TSI**

CÔNG BỐ NỘI DUNG ĐĂNG KÝ THÀNH LẬP MỚI

1. Tên công ty

Tên công ty viết bằng tiếng Việt: CÔNG TY CỔ PHẦN TRUNG TÂM TIÊU CHUẨN
CHẤT LƯỢNG VÀ KIỂM ĐỊNH GIÁM ĐỊNH TSI

Tên công ty viết bằng tiếng nước ngoài: TSI CENTER FOR QUALITY STANDARDS
AND INPECTION JOINT STOCK COMPANY

Tên công ty viết tắt: TSI CENTER.,JSC

2. Mã số doanh nghiệp: 0109235017

3. Ngày thành lập: 22/06/2020

4. Địa chỉ trụ sở chính:

Số 1 - A8, TT Học Viện Thanh Thiếu Niên Việt Nam, Ngõ 33, Phố Chùa Láng,
Phường Láng Thượng, Quận Đống Đa, Thành phố Hà Nội, Việt Nam

Điện thoại:

Fax:

Email:

Website:

5. Ngành, nghề kinh doanh:

STT	Tên ngành	Mã ngành
1.	Nghiên cứu khoa học và phát triển công nghệ trong lĩnh vực khoa học tự nhiên	7211

2.	Nghiên cứu khoa học và phát triển công nghệ trong lĩnh vực khoa học kỹ thuật và công nghệ Chi tiết: - Nghiên cứu khoa học và phát triển công nghệ trong lĩnh vực kỹ thuật dân dụng; - Nghiên cứu khoa học và phát triển công nghệ trong lĩnh vực kỹ thuật điện, kỹ thuật điện tử, kỹ thuật thông tin; - Nghiên cứu khoa học và phát triển công nghệ trong lĩnh vực kỹ thuật cơ khí; - Nghiên cứu khoa học và phát triển công nghệ trong lĩnh vực kỹ thuật hóa học; - Nghiên cứu khoa học và phát triển công nghệ trong lĩnh vực kỹ thuật vật liệu và luyện kim; - Nghiên cứu khoa học và phát triển công nghệ trong lĩnh vực kỹ thuật y học; - Nghiên cứu khoa học và phát triển công nghệ trong lĩnh vực kỹ thuật môi trường. - Nghiên cứu khoa học và phát triển công nghệ trong lĩnh vực công nghệ sinh học môi trường; - Nghiên cứu khoa học và phát triển công nghệ trong lĩnh vực công nghệ sinh học công nghiệp. - Nghiên cứu khoa học và phát triển công nghệ trong lĩnh vực công nghệ nano. - Nghiên cứu khoa học và phát triển công nghệ trong lĩnh vực kỹ thuật thực phẩm và đồ uống. - Nghiên cứu khoa học và phát triển công nghệ trong lĩnh vực khoa học kỹ thuật và công nghệ khác.	7212
3.	Nghiên cứu khoa học và phát triển công nghệ trong lĩnh vực khoa học nông nghiệp	7214
4.	Nghiên cứu khoa học và phát triển công nghệ trong lĩnh vực khoa học xã hội	7221
5.	Nghiên cứu khoa học và phát triển công nghệ trong lĩnh vực khoa học nhân văn	7222
6.	Quảng cáo	7310
7.	Nghiên cứu thị trường và thăm dò dư luận (không bao gồm dịch vụ điều tra và thông tin Nhà nước cấm)	7320
8.	Bán buôn máy vi tính, thiết bị ngoại vi và phần mềm	4651
9.	Bán lẻ máy vi tính, thiết bị ngoại vi, phần mềm và thiết bị viễn thông trong các cửa hàng chuyên doanh	4741
10.	Xuất bản phần mềm (trừ xuất bản phẩm)	5820
11.	Hoạt động tư vấn quản lý (Không bao gồm tư vấn pháp luật, tài chính)	7020

12.	Giáo dục khác chưa được phân vào đâu Chi tiết: - Giáo dục không xác định theo cấp độ tại các trung tâm đào tạo bồi dưỡng; - Các dịch vụ dạy kèm (gia sư); - Giáo dục dự bị; - Các trung tâm dạy học có các khoá học dành cho học sinh yếu kém; - Các khoá dạy về phê bình, đánh giá chuyên môn; - Dạy ngoại ngữ và dạy kỹ năng đàm thoại; - Dạy lái xe cho những người không hành nghề lái xe; - Đào tạo kỹ năng nói trước công chúng; - Dạy máy tính.	8559
13.	Lập trình máy vi tính	6201
14.	Tư vấn máy vi tính và quản trị hệ thống máy vi tính	6202
15.	Hoạt động dịch vụ công nghệ thông tin và dịch vụ khác liên quan đến máy vi tính	6209
16.	Xử lý dữ liệu, cho thuê và các hoạt động liên quan	6311
17.	Cổng thông tin (Trừ hoạt động báo chí)	6312
18.	Sao chép bản ghi các loại	1820
19.	Hoạt động hỗ trợ dịch vụ tài chính chưa được phân vào đâu Chi tiết: Hoạt động tư vấn đầu tư (trừ tư vấn tài chính, kế toán).	6619
20.	Kiểm tra và phân tích kỹ thuật Chi tiết: Dịch vụ giám định thương mại - Kiểm tra âm thanh và chấn động; - Kiểm tra thành phần và độ tinh khiết của khoáng chất...; - Kiểm tra trong lĩnh vực vệ sinh thực phẩm, bao gồm kiểm tra thú y và điều khiển quan hệ với sản xuất thực phẩm; - Kiểm tra thành phần vật lý và hiệu suất của vật liệu, ví như độ chịu lực, độ bền, độ dày, năng lực phóng xạ...; - Kiểm tra chất lượng và độ tin cậy; - Kiểm tra hiệu ứng của máy đã hoàn thiện: Mô tô, ô tô, thiết bị điện...; - Kiểm tra kỹ thuật hàn và mối hàn; - Phân tích lỗi; - Kiểm tra và đo lường các chỉ số môi trường: ô nhiễm không khí và nước...; - Chứng nhận sản phẩm, bao gồm hàng hóa tiêu dùng, xe có động cơ, máy bay, vỏ điều áp, máy móc nguyên tử; - Kiểm tra an toàn đường sá thường kỳ của xe có động cơ; - Kiểm tra việc sử dụng các kiểu mẫu hoặc mô hình (như máy bay, tàu thủy, đập...);	7120

21.	Hoạt động kiến trúc và tư vấn kỹ thuật có liên quan Chi tiết: - Lập báo cáo đánh giá tác động môi trường -Khảo sát địa hình: khảo sát địa chất, địa chất thủy văn công trình - Dịch vụ tư vấn đấu thầu và lập hồ sơ mời thầu - Thiết kế kiến trúc công trình; Thiết kế kết cấu công trình; Thiết kế điện - cơ điện công trình; Thiết kế cấp - thoát nước; Thiết kế thông gió - cấp thoát nhiệt; Thiết kế an toàn phòng chống cháy nổ công trình - Giám sát công tác xây dựng và hoàn thiện; Giám sát công tác lắp đặt thiết bị công trình	7110
22.	Hoạt động chuyên môn, khoa học và công nghệ khác chưa được phân vào đâu Chi tiết: Tư vấn chuyển giao công nghệ - Tư vấn về nông học; - Kiểm định, hiệu chuẩn, thử nghiệm phương tiện đo, chuẩn đo lường; - Đào tạo, tư vấn, nghiên cứu khoa học, ứng dụng và phát triển công nghệ về đo lường; - Kiểm nghiệm thực phẩm: thực hiện một hoặc các hoạt động thử nghiệm, đánh giá sự phù hợp với quy chuẩn kỹ thuật và tiêu chuẩn tương ứng đối với thực phẩm, phụ gia thực phẩm, chất hỗ trợ chế biến thực phẩm, chất bổ sung vào thực phẩm, bao gói, dụng cụ, vật liệu chứa đựng thực phẩm; - Kiểm định an toàn kỹ thuật và bảo vệ môi trường phương tiện giao thông cơ giới đường bộ; - Kiểm tra thiết bị X-quang chuẩn đoán y tế; - Kiểm định, hiệu chuẩn các thiết bị ghi đo bức xạ, thiết bị bức xạ, thiết bị hạt nhân; - Dịch vụ kiểm định các loại máy, thiết bị, vật tư có yêu cầu nghiêm ngặt về an toàn lao động; - Kiểm định chất lượng công trình; - Đánh giá tác động môi trường; - Tổ chức chứng nhận sự phù hợp; - Chứng nhận hợp chuẩn, chứng nhận hợp quy; Công bố hợp chuẩn, công bố hợp quy; - Thử nghiệm chuyên ngành xây dựng; - Đánh giá sự phù hợp: hoạt động thử nghiệm, hiệu chuẩn, công nhận năng lực của phòng thử nghiệm, phòng hiệu chuẩn	7490(Chính)
23.	Tổ chức giới thiệu và xúc tiến thương mại	8230
24.	Thoát nước và xử lý nước thải	3700
25.	Thu gom rác thải độc hại	3812
26.	Xử lý và tiêu huỷ rác thải không độc hại	3821
27.	Xử lý và tiêu huỷ rác thải độc hại	3822

28.	Cho thuê máy móc, thiết bị và đồ dùng hữu hình khác không kèm người điều khiển Chi tiết: - Cho thuê không kèm người điều khiển, các thiết bị và đồ dùng hữu hình khác thường được sử dụng như hàng hóa trong kinh doanh: + Động cơ, + Dụng cụ máy, + Thiết bị khai khoáng và thăm dò dầu, + Thiết bị phát thanh, truyền hình và thông tin liên lạc chuyên môn, + Thiết bị sản xuất điện ảnh, + Thiết bị đo lường và điều khiển, + Máy móc công nghiệp, thương mại và khoa học khác; - Cho thuê thiết bị vận tải đường bộ (trừ xe có động cơ) không kèm người điều khiển: + Mô tô, xe lưu động, cắm trại...,	7730
29.	Dịch vụ hỗ trợ tổng hợp	8110
30.	Dịch vụ hỗ trợ giáo dục Chi tiết: + Tư vấn giáo dục, + Dịch vụ đưa ra ý kiến hướng dẫn về giáo dục, + Dịch vụ đánh giá việc kiểm tra giáo dục, + Dịch vụ kiểm tra giáo dục, + Tổ chức các chương trình trao đổi sinh viên.	8560
31.	Hoạt động dịch vụ hỗ trợ kinh doanh khác còn lại chưa được phân vào đâu Chi tiết: Xuất khẩu, nhập khẩu hàng hoá	8299
32.	Hoạt động của các phòng khám đa khoa, chuyên khoa và nha khoa Chi tiết: Phòng khám bệnh, chữa bệnh bao gồm phòng khám đa khoa, phòng khám chuyên khoa, phòng khám bác sỹ gia đình	8620
33.	Hoạt động thiết kế chuyên dụng	7410
34.	Xây dựng công trình kỹ thuật dân dụng khác	4299
35.	Lắp đặt hệ thống điện	4321

36.	Bán buôn máy móc, thiết bị và phụ tùng máy khác Chi tiết: - Bán buôn máy móc, thiết bị văn phòng, trừ máy vi tính và thiết bị ngoại vi; - Bán buôn bàn, ghế, tủ văn phòng; - Bán buôn phương tiện vận tải trừ ô tô, mô tô, xe máy và xe đạp; - Bán buôn người máy thuộc dây chuyền sản xuất tự động; - Bán buôn dây điện, công tắc và thiết bị lắp đặt khác cho mục đích công nghiệp; - Bán buôn vật liệu điện khác như động cơ điện, máy biến thế; - Bán buôn các loại máy công cụ, dùng cho mọi loại vật liệu; - Bán buôn máy móc, thiết bị khác chưa được phân vào đâu để sử dụng cho sản xuất công nghiệp, thương mại, hàng hải và dịch vụ khác; - Bán buôn máy công cụ điều khiển bằng máy vi tính; - Bán buôn máy móc được điều khiển bằng máy vi tính cho công nghiệp dệt, may; - Bán buôn thiết bị và dụng cụ đo lường	4659
37.	Sản xuất thiết bị, dụng cụ y tế, nha khoa, chỉnh hình và phục hồi chức năng	3250
38.	Chế biến, bảo quản thịt và các sản phẩm từ thịt	1010
39.	Chế biến, bảo quản thủy sản và các sản phẩm từ thủy sản	1020
40.	Chế biến và bảo quản rau quả	1030
41.	Sản xuất tinh bột và các sản phẩm từ tinh bột	1062
42.	Bán buôn thực phẩm	4632
43.	Bán lẻ lương thực, thực phẩm, đồ uống, thuốc lá, thuốc láo chiếm tỷ trọng lớn trong các cửa hàng kinh doanh tổng hợp	4711
44.	Bán lẻ thực phẩm trong các cửa hàng chuyên doanh	4722
45.	Bán buôn chuyên doanh khác chưa được phân vào đâu Chi tiết: Bán buôn hóa chất khác (trừ loại sử dụng trong nông nghiệp)	4669
46.	Lắp đặt máy móc và thiết bị công nghiệp	3320
47.	Xây dựng nhà để ở	4101
48.	Xây dựng nhà không để ở	4102
49.	Xây dựng công trình đường sắt	4211
50.	Xây dựng công trình đường bộ	4212
51.	Xây dựng công trình công ích khác	4229
52.	Chuẩn bị mặt bằng	4312
53.	Hoàn thiện công trình xây dựng	4330
54.	Bán buôn vật liệu, thiết bị lắp đặt khác trong xây dựng	4663
55.	Trồng rau, đậu các loại và trồng hoa	0118
56.	Trồng cây ăn quả	0121

57.	Chăn nuôi gia cầm	0146
58.	Chăn nuôi trâu, bò và sản xuất giống trâu, bò	0141
59.	Chăn nuôi lợn và sản xuất giống lợn	0145
60.	Bán buôn nông, lâm sản nguyên liệu (trừ gỗ, tre, nứa) và động vật sống	4620
61.	Nhà hàng và các dịch vụ ăn uống phục vụ lưu động (không bao gồm kinh doanh quán Bar, phòng hát Karaoke, vũ trường)	5610
62.	Vận tải hành khách đường bộ khác Chi tiết: Kinh doanh vận tải hành khách bằng xe ô tô theo tuyến cố định Kinh doanh vận tải hành khách bằng xe taxi Kinh doanh vận tải hành khách theo hợp đồng Kinh doanh vận tải khách du lịch bằng xe ô tô	4932
63.	Vận tải hàng hóa bằng đường bộ Chi tiết: Kinh doanh vận tải hàng hóa bằng xe ô tô	4933
64.	Sản xuất thiết bị đo lường, kiểm tra, định hướng và điều khiển	2651
65.	Sửa chữa thiết bị điện tử và quang học Chi tiết: + Sửa chữa và bảo dưỡng thiết bị kiểm tra bộ phận thoát khí tự động; + Sửa chữa và bảo dưỡng thiết bị khí tượng; + Sửa chữa và bảo dưỡng thiết bị kiểm tra và giám sát các tính chất hoá học, vật lý và điện; + Sửa chữa và bảo dưỡng các công cụ dùng để điều tra; + Sửa chữa và bảo dưỡng các thiết bị kiểm tra và phát hiện bức xạ. + Sửa chữa và bảo dưỡng các thiết bị hình ảnh cộng hưởng từ trường, + Sửa chữa và bảo dưỡng thiết bị siêu âm y tế, + Sửa chữa và bảo dưỡng máy điều hoà nhịp tim, + Sửa chữa và bảo dưỡng máy trợ thính, + Sửa chữa và bảo dưỡng máy đo nhịp tim bằng điện, + Sửa chữa và bảo dưỡng thiết bị nội soi, + Sửa chữa và bảo dưỡng thiết bị chiếu chụp. - Sửa chữa các dụng cụ và thiết bị quang học	3313

6. Vốn điều lệ: 1.800.000.000 VNĐ

Mệnh giá cổ phần:

7. Số cổ phần được quyền chào bán:

8. Cổ đông sáng lập:

STT	Tên cổ đông	Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú đối với cá nhân; địa chỉ trụ sở chính đối với tổ chức	Loại cổ phần	Số cổ phần	Giá trị cổ phần (VNĐ)	Tỷ lệ (%)	Số giấy CMND (hoặc số chứng thực cá nhân khác); Mã số doanh nghiệp; Số quyết định thành lập	Ghi chú
1	NGUYỄN HỒNG LIÊN	Phòng 1903 CT2, Khu nhà ở và TTTM, Phường Hà Cầu, Quận Hà Đông, Thành phố Hà Nội, Việt Nam	Cổ phần phổ thông	41.400	414.000.000	23,000	001183010414	
			Cổ phần ưu đãi biểu quyết	0	0	0,000		
			Cổ phần ưu đãi cổ tức	0	0	0,000		
			Cổ phần ưu đãi hoàn lại	0	0	0,000		
			Các cổ phần ưu đãi khác	0	0	0,000		
			Tổng số	41.400	414.000.000	23,000		
2	NGUYỄN NAM THẮNG	P1 Nhà A8, TT Trường Đoàn cao cấp, Phường Láng Thượng, Quận Đống Đa, Thành phố Hà Nội, Việt Nam	Cổ phần phổ thông	72.000	720.000.000	40,000	001081030470	
			Cổ phần ưu đãi biểu quyết	0	0	0,000		
			Cổ phần ưu đãi cổ tức	0	0	0,000		
			Cổ phần ưu đãi hoàn lại	0	0	0,000		
			Các cổ phần ưu đãi khác	0	0	0,000		
			Tổng số	72.000	720.000.000	40,000		

3	NGUYỄN THỊ THU TRANG	Số 8 ngách 62 ngõ 637, Trương Định, Tổ 13, Phường Thịnh Liệt, Quận Hoàng Mai, Thành phố Hà Nội, Việt Nam	Cổ phần phổ thông	66.600	666.000.000	37,000	031183000008
			Cổ phần ưu đãi biểu quyết	0	0	0,000	
			Cổ phần ưu đãi cổ tức	0	0	0,000	
			Cổ phần ưu đãi hoàn lại	0	0	0,000	
			Các cổ phần ưu đãi khác	0	0	0,000	
			Tổng số	66.600	666.000.000	37,000	

9. Cổ đông là nhà đầu tư nước ngoài:

STT	Tên cổ đông	Chỗ ở hiện tại đối với cá nhân; địa chỉ trụ sở chính đối với tổ chức	Loại cổ phần	Số cổ phần	Giá trị cổ phần (VNĐ; giá trị tương đương bằng tiền nước ngoài, nếu có)	Tỷ lệ (%)	Số hộ chiếu đối với cá nhân; Mã số doanh nghiệp đối với doanh nghiệp; Số Quyết định thành lập đối với tổ chức	Ghi chú
-----	-------------	--	--------------	------------	---	-----------	---	---------

10. Người đại diện theo pháp luật:

* Họ và tên: NGUYỄN NAM THẮNG

Giới tính: Nam

Chức danh: Giám đốc

Sinh ngày: 12/01/1981

Dân tộc: Kinh

Quốc tịch: Việt Nam

Loại giấy tờ chứng thực cá nhân: Thẻ căn cước công dân

Số giấy chứng thực cá nhân: 001081030470

Ngày cấp: 04/05/2020

Nơi cấp: Cục cảnh sát QLHC về TTXH

Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: P1 Nhà A8, TT Trường Đoàn cao cấp, Phường Láng Thượng, Quận Đống Đa, Thành phố Hà Nội, Việt Nam

Chỗ ở hiện tại: P1 Nhà A8, TT Trường Đoàn cao cấp, Phường Láng Thượng, Quận Đống Đa, Thành phố Hà Nội, Việt Nam

11. Nơi đăng ký: Phòng Đăng ký kinh doanh Thành phố Hà Nội